

Bản án số: 186/2022/HS-PT

Ngày: 06 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tào

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Ra, Kiểm sát viên.

Vào ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử công khai (trực tuyến) vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 98/2022/TLPT-HS ngày 23- 02-2022 đối với bị cáo Hoàng Như Minh T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HSST ngày 18-01-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Như Minh T (tên gọi khác: không có), sinh ngày 17 tháng 3 năm 1990 tại tỉnh Quảng Trị. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn D, xã H, huyện H1, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Như Th, sinh năm 1965 và bà Phan Thị Diệu V, sinh năm 1969; vợ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1993; con: có 01 con sinh 2016; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án, ngày 21/8/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đang hoãn chấp hành án. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2020 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình; có mặt (bị cáo Hoàng Như Minh T từ chối người bào chữa).

Ngoài ra còn có 03 bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 23 giờ 00 phút ngày 14/7/2020, tại Km số 1012 đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận xã V1, huyện Q1, tỉnh Quảng Bình, Công an tỉnh Quảng Bình phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn H1, sinh ngày 20/4/2001 trú tại thôn C, xã T1, huyện H2, tỉnh Quảng Trị đang có hành vi vận chuyển trái phép 4.000 viên ma túy loại hồng phiến (trong đó có 3.958 viên màu hồng và 42 viên màu xanh) trên xe ô tô của hãng taxi Sun, mang BKS 74A-109.70 do Hồ Hoàng T2, sinh năm 1989 trú tại Khu phố 7, phường 5, thành phố Đ1, tỉnh Quảng Trị điều khiển. H1 khai nhận, vận chuyển thuê cho Hoàng Như Minh T từ thành phố Đ1, tỉnh Quảng Trị ra thành phố Đ2, tỉnh Quảng Bình với tiền công 5.000.000 đồng (BL: 10-12).

Tại Bản kết luận giám định số 1010/GĐ-PC09 ngày 20/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Mẫu ký hiệu A1 gồm 3.958 viên màu hồng gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng **397,02 gam**; Mẫu ký hiệu A2 gồm 42 viên màu xanh gửi giám định có khối lượng 4,175 gam không phải là ma túy. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323 Danh mục II Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ngày 12/10/2019 có đối tượng tên V gọi điện cho Lê Anh T2 đặt mua 01 kg ma túy đá nhưng không biết rõ họ tên và địa chỉ, sau đó T2 gọi điện liên lạc với Hoàng Như Minh T để hỏi mua ma túy mục đích bán lại cho V kiếm lời. T gọi điện cho Hồ Văn M ở Bản K, thị trấn L1, huyện H2, tỉnh Quảng Trị hỏi mua 01 kg ma túy đá với giá 175 triệu đồng. T báo có hàng ma túy giá 250.000.000 đồng/kg, nếu T2 bán được sẽ cho 20.000.000 đồng nên T2 thống nhất giá cả với V. Khoảng 21 giờ ngày 14/10/2019, T, Phạm Văn Q và Mai Chiếm L2 cùng đi lên thị trấn L1, huyện H2, tỉnh Quảng Trị. Khi đến nơi T đến gặp Mon chuyển tiền và nhận từ Mon 01 kg ma túy rồi quay lại xe đưa gói ma túy cho L2 giữ. Lúc 04 giờ ngày 15/10/2019, Hà Hồng Q1 và Lê Anh T2 đi xe của hãng Sun taxi Quảng Bình do anh Nguyễn Ngọc Tú điều khiển đến phòng trọ của T tại Kiệt 33, đường Đặng Dung, thành phố Đ1, Quảng Trị. Tại đây T lấy ra một gói ma túy hồng phiến rồi lấy 05 đến 06 viên để T, T2 và Q1 cùng sử dụng, số còn lại T cho T2. Sau khi sử dụng ma túy xong, T2, Q1 và T lên xe taxi của anh Tú đang chờ ở ngoài ngõ chờ ra nhà nghỉ Thanh Thanh Hiền cạnh quốc lộ 1A thuộc địa phận huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; rồi T2, Q1 và T vào thuê một phòng nghỉ lại và tiếp tục sử dụng ma túy loại hồng phiến. Sau đó T gọi điện thoại cho Mai Chiếm L2 đưa túi da màu đen chứa ma túy đá ra tại nhà nghỉ để T2 xem hàng ma túy. Khoảng 30 phút sau L2 đến, T2 lấy

gói ma túy đã bọc trong túi ni lon màu vàng ra chụp ảnh rồi gửi ảnh cho V để kiểm tra lúc này có Q1 cùng xem. Do V bận chưa nhận hàng ma túy được nên T và L2 đưa túi da có chứa ma túy vào lại Quảng Trị. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, V gọi điện cho T2 để mua ma túy nên T2 gọi điện cho T bảo đưa ma túy ra, T bảo T2 đợi ở ngã ba Cam Liên, huyện Lệ Thủy, đồng thời T thuê xe tắc xi để L2 và Q đưa ma túy tới cho T2. T2 gọi xe taxi của anh Tú đến chở T2 và Q1 đến đợi tại ngã ba Cam Liên, huyện Lệ Thủy. Khi L2 và Q đưa túi da màu đen đựng ma túy ra ngã ba Cam Liên, huyện Lệ Thủy gặp T2 và yêu cầu T2 đưa tiền mới giao ma túy. Do chưa có tiền nên T2 gọi điện cho T thỏa thuận bán ma túy cho V xong mới trả tiền, được T đồng ý nên bảo Q giao ma túy cho T2. T2 đưa túi da chứa ma túy cho Q1 cầm cất ở ghế trước bên phải xe taxi, T2 gọi điện cho V hẹn giao ma túy ở đường xuống biển xã Hải Ninh, huyện Q1, tỉnh Quảng Bình. Khi anh Tú chở T2 và Q1 xuống biển Hải Ninh thì gặp V đứng đợi bên đường, T2 xuống xe gặp V, Q1 đưa túi da màu đen chứa ma túy cho T2 để bán cho V thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ, thu giữ tang vật ma túy, riêng đối tượng tên V chạy thoát vào rừng dương không bắt giữ được.

Sau khi giao ma túy cho T2 thì Q và L2 ngồi đợi bên đường để T2 giao tiền nhưng không thấy T2 quay lại và gọi điện không được nên Q gọi điện cho T thì T bảo Q và L2 bắt xe quay về phòng trọ của T ở Đ1, Quảng Trị.

Tại Bản kết luận giám định số 909/GĐ-PC09 ngày 18/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu A1 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 998,99 gam; 128 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 13,675 gam.

[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 18-01-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Như Minh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng Điều 39; điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Như Minh T tù: Chung thân, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tổng hợp 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 19/2019/HS – PT ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, buộc bị cáo Hoàng Như Minh T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 10 năm 2020.

Miễn chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Như Minh T, Phạm Văn Q, Mai Chiếm L2 và Nguyễn Văn H1.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 18 (mười tám)

năm tù về tội “ *Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, bị cáo Phạm Văn Q 19 (*mười chín*) năm tù và bị cáo Mai Chiếm L2 17 (*mười bảy*) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[3] Kháng cáo:

Ngày 19-01-2022 bị cáo Hoàng Như Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18-01-2022 bị cáo Mai Chiếm L2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Nhưng đến ngày 26-01-2022 bị cáo Mai Chiếm L2 lại có đơn xin rút kháng cáo. Đơn rút kháng cáo của bị cáo là trước khi mở phiên tòa, nên đã được đình chỉ.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Hoàng Như Minh T giữ nguyên kháng cáo, thành khẩn khai báo, không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung kháng cáo: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T, giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Lúc 23 giờ 00 phút ngày 14/7/2020, Nguyễn Văn H1, sinh ngày 20/4/2001 trú tại thôn C, xã T1, huyện H2, tỉnh Quảng Trị đang có hành vi vận chuyển trái phép 4.000 viên ma túy loại hồng phiến (trong đó có 3.958 viên màu hồng và 42 viên màu xanh) trên xe ô tô của hãng taxi Sun, mang BKS 74A-109.70 do Hồ Hoàng T2, sinh năm 1989 trú tại Khu phố 7, phường 5, thành phố Đ1, tỉnh Quảng Trị điều khiển, khi đến Km số 1012 đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận xã V1, huyện Q1, tỉnh Quảng Bình thì bị Công an tỉnh Quảng Bình phát hiện bắt quả tang. Tại Bản kết luận giám định số 1010/GĐ-PC09 ngày 20/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Vật chứng thu của H1 có mẫu ký hiệu A1 gồm 3.958 viên màu hồng gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng **397,02 gam**; mẫu ký hiệu A2 gồm 42 viên màu xanh gửi giám định có khối lượng 4,175 gam không phải là ma túy. H1 khai nhận vận chuyển số ma túy cho Hoàng Như Minh T từ thành phố Đ1 ra thành phố Đ2 với tiền công 5.000.000 đồng.

Ngày 12/10/2019 Lê Anh T2 ở thành phố Đ2, tỉnh Quảng Bình điện thoại cho Hoàng Như Minh T để mua 01 kg ma túy đá. T gọi điện cho Hồ Văn M ở Bản K, thị trấn L1, huyện H2, tỉnh Quảng Trị hỏi mua 01 kg ma túy đá. Khoảng 21 giờ ngày 14/10/2019, T, Phạm Văn Q và Mai Chiếm L2 cùng đi tắc xi lên thị trấn L1, huyện H2, tỉnh Quảng Trị; khi đến nơi T chuyển tiền cho Mon và nhận 01 kg ma túy rồi quay lại xe đưa gói ma túy cho L2 giữ. Lúc 04 giờ ngày 15/10/2019, Hà Hồng Q1 và Lê Anh T2 vào phòng trọ của T tại Kiệt 33, đường Đặng Dung, thành phố Đ1, Quảng Trị. Sau khi sử dụng ma túy, T2, Q1 và T lên xe taxi ra nhà nghỉ Thanh Thanh Hiền cạnh quốc lộ 1A thuộc địa phận huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình rồi T2, Q1 và T vào thuê một phòng nghỉ lại; tại đây T gọi điện thoại cho Mai Chiếm L2 đưa ma túy đá ra tại nhà nghỉ để T2 xem hàng ma túy và chụp ảnh rồi gửi ảnh cho V là người đặt mua ma túy từ T2 để kiểm tra. Do V bận chưa nhận hàng ma túy được nên T và L2 đưa túi da có chứa ma túy vào lại Quảng Trị. Khoảng 11 giờ cùng ngày T2 gọi điện cho T mang ma túy ra để giao cho V, hai bên nhất trí giao ma túy tại ngã ba Cam Liên, huyện Lệ Thủy, đồng thời T thuê xe tắc xi để L2 và Q đưa ma túy tới cho T2. Lúc T2 bán ma túy V thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ, thu giữ tang vật ma túy. Tại Bản kết luận giám định số 909/GĐ-PC09 ngày 18/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu A1 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng **998,99** gam; 128 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng **13,675** gam.

Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định bị cáo Hoàng Như Minh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Như Minh T:

Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Như Minh T là đặc biệt nghiêm trọng, xâm hại đến sự quản lý của Nhà nước về ma túy và gây ra nhiều tệ nạn cho xã hội. Khối lượng Methamphetamine bị cáo T mua bán 1.409,685 gam Methamphetamine.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Hoàng Như Minh T phạm tội nhiều lần, có 01 tiền án ngày 21-8-2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, hiện đang hoãn chấp hành án, nên áp dụng các tình tiết tăng nặng theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, bị cáo T tự khai ra hành vi phạm tội của bị cáo Mai Chiếm L2 và bị cáo Q. Vì vậy, được bản án sơ thẩm áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm c khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Hoàng Như Minh T tù Chung thân là có phần nhẹ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Đối với hai bị cáo Mai Chiếm L2 và Phạm Văn Q chịu trách nhiệm hình sự về việc mua bán 998,99 gam Methamphetamine. Bản án sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, (riêng bị cáo L2 áp dụng thêm khoản 2 Điều 51) và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Q 19 năm tù thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2021, xử phạt bị cáo L2 17 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2021, là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt trong trường hợp này là quá nhẹ; cần kiến nghị xem xét về hình phạt theo thủ tục Giám đốc thẩm.

[4] Về án phí: do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo T phải chịu án phí phúc thẩm theo điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Như Minh T; giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo T của Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 18-01-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

2. Áp dụng Điều 39; điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Hoàng Như Minh T tù: Chung thân, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; tổng hợp 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 19/2019/HS – PT ngày 21-8-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, buộc bị cáo Hoàng Như Minh T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tù: Chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 10 năm 2020.

3. Kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét về phần hình phạt đối với các bị cáo trong vụ án theo thủ tục Giám đốc thẩm.

4. Về án phí: buộc bị cáo Hoàng Như Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ I-Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Công an tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình;;
- Bị cáo (TTG tổng đạt cho bị cáo);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT-...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Long